

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2024

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Quý Công ty.

Để phục vụ công tác mua sắm hàng hoá, dịch vụ phục vụ hoạt động chuyên môn, Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương đang thực hiện lập kế hoạch mua sắm gói thầu “Gói 3. Cung cấp thực phẩm (Hàng khô, hàng đóng sẵn, gia vị, bột canh.....)”.

Viện Huyết học – Truyền máu TW trân trọng mời Quý Công ty có đủ năng lực, kinh nghiệm cung cấp báo giá, cụ thể như sau:

TT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng
1	Mì chính	Kg	1.760
2	Hạt nêm	Kg	660
3	Dầu ăn thực vật	Lít	13.100
4	Bột canh Iot	Gói	9.700
5	Nước mắm	Lít	5.400
6	Đường đỏ	Kg	310
7	Đường trắng	Kg	1.750
8	Đường mật làm bánh trôi	Kg	20
9	Mì tôm vị chua cay	Gói	7.260
10	Mì tôm khoai tây vị bò hầm	Gói	3.630
11	Bánh đa nem	Thếp	2.475
12	Bóng bì	Kg	2
13	Bột chiên giòn	Gói	415
14	Bột chiên xù	Kg	195
15	Bột kết xi	Hộp	50
16	Bột năng	Kg	245
17	Bột nghệ	Kg	12
18	Bột rang muối	Gói	31
19	Cồn thạch	Cốc	2.450
20	Dấm bỗng	Lít	585
21	Dấm trắng	Lít	565
22	Dấm chai	Chai	1.082
23	Dầu hào	Chai	2

TT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng
24	Giấy ăn rút	Kg	975
25	Hạt điều đỏ	Kg	12
26	Hạt sen	Kg	67
27	Hạt tiêu	Kg	22
28	Hoa hồi	Kg	4
29	Mắm tôm	Lít	155
30	Mẻ	Lít	200
31	Mộc nhĩ	Kg	80
32	Muối trắng	Kg	1.221
33	Nấm hương	Kg	22
34	Lạp sườn	Kg	11
35	Ngô hộp	Hộp	35
36	Ngô kem	Hộp	11
37	Ngũ vị hương	Gói	1.900
38	Nước rửa chén	Lít	1.786
39	Nước sốt tiêu đen	Chai	3
40	Ớt bột	Kg	10
41	Phẩm hoa hiên	Kg	2
42	Quế	Kg	6
43	Sa tế	Lọ	30
44	Thảo quả	Kg	10
45	Tương bần	Chai	4
46	Tương ớt	Lít	530
47	Vừng nâu	Kg	42
48	Vừng trắng	Kg	55
49	Xì dầu	Chai	180
50	Đậu đen	Kg	240
51	Đậu xanh	Kg	230
52	Đường phèn	Kg	283
53	Lạc	Kg	1.930
54	Miến dong	Kg	128
55	Mỳ chũ	Kg	396
56	Băng đập thức ăn	Hộp	40
57	Đũa dùng 1 lần	Đôi	45.000
58	Đũa vỉ bìa nâu	Đôi	3.000
59	Găng tay cao su	Đôi	150
60	Găng tay dùng một lần	Kg	40

TT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng
61	Găng tay sợi	Đôi	100
62	Tạp dề	Chiếc	60
63	Thìa nhựa 1 lần cán dài	Chiếc	18.000
64	Thìa nhựa 1 lần cán ngắn	Chiếc	36.000
65	Túi nilon kích thước (190 x 300) mm ± 10mm	Kg	150
66	Túi nilon kích thước (230 x 360) mm ± 10mm	Kg	100
67	Túi nilon kích thước (300 x 500) mm ± 10mm	Kg	100
68	Bát tô ngắn	Cái	600
69	Bát tô 6	Cái	600
70	Thìa inox	Cái	6.000
71	Rẻ sắt cọ xoong	Cái	70
72	Rẻ lưới rửa bát	Kg	4
73	Tấm	Kg	47

Viện Huyết học – Truyền máu TW kính mời Quý công ty quan tâm đến gói thầu trên với các yêu cầu nêu trên.

1. **Thời gian thực hiện:** 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
2. **Mục đích báo giá:** Làm cơ sở xây dựng giá kế hoạch lựa chọn nhà thầu
3. **Thời hạn gửi báo giá:** Trước 16h00, ngày 04 tháng 7 năm 2024
4. **Yêu cầu báo giá:**
 - Thời hạn thanh toán trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhận đủ hóa đơn tài chính và các giấy tờ liên quan khác.
 - Về giá: Giá theo thị trường đã bao gồm thuế VAT và tất cả các loại thuế, phí, lệ phí liên quan.
 - Báo giá có hiệu lực: 12 tháng kể từ ngày phát hành.
 - Yêu cầu đính kèm bản sao giấy phép đăng ký kinh doanh có đóng dấu của Quý Công ty.
 - Về khối lượng, chất lượng: Nhà thầu đáp ứng đủ tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng dịch vụ theo yêu cầu.
 - Về yêu cầu kỹ thuật theo phụ lục đính kèm
5. **Hình thức gửi báo giá:** Đề nghị Quý Công ty sử dụng báo giá bản cứng (ký và đóng dấu), gửi trực tiếp hoặc theo đường bưu điện (đối với trường hợp gửi bưu điện, thời gian Viện nhận báo giá phải trước thời hạn gửi báo giá).
6. **Địa điểm nhận báo giá:**
 - Bộ phận văn thư – phòng Hành chính, Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương.

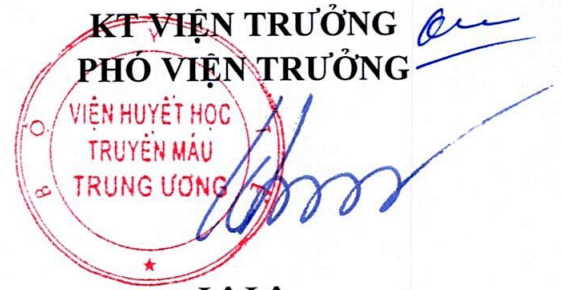
- Địa chỉ: Phố Phạm Văn Bạch, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

7. Cần tìm hiểu thêm thông tin xin liên hệ:

Trưởng phòng Quản trị - ThS. Nguyễn Thị Quỳnh Chi: 02437821895 (683).

Kính đề nghị Quý Công ty quan tâm, gửi báo giá đến Viện Huyết học – Truyền máu TW.

Trân trọng thông báo!



Lê Lâm

Phụ lục:

YÊU CẦU KỸ THUẬT

(Kèm theo thư mời chào giá ngày 20 tháng 6 năm 2024)

- Số lượng giao hàng: Nhà thầu giao hàng hàng ngày theo từng đơn đặt hàng cụ thể của bên mời thầu. Bên mời thầu sẽ thông báo số lượng nhập hàng vào 16h00 đến 17h00 ngày hôm trước bằng các hình thức sau: Tin nhắn, email.
- Thời gian giao hàng ngày hôm sau kể từ ngày đặt hàng: Từ 07h30 đến 09h30
Các trường hợp đột xuất khi cần tăng, giảm số lượng hoặc thời gian giao hàng thay đổi thì bên mời thầu sẽ thông báo trước để nhà thầu kịp thời chuẩn bị.
- Địa điểm giao hàng: Giao hàng tại kho của bên A.

TT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật
1	Mì chính	<ul style="list-style-type: none">• Thành phần cơ bản: Gia vị, acid glutamic, đường, muối, nấm men, lúa mì, axit polyglutamic.• Trọng lượng: 2kg/ gói.• Quy cách đóng gói: 10 gói/ 01 thùng.• Loại hạt: cánh nhỏ.• Thời hạn sử dụng tại thời điểm nhận hàng còn $\geq 70\%$ thời hạn ghi trên bao bì.• Có bản tự công bố chất lượng sản phẩm hoặc bản công bố chất lượng sản phẩm do cơ quan có thẩm quyền cấp.
2	Hạt nêm	<ul style="list-style-type: none">• Thành phần cơ bản: Muối, đường, dầu thực vật, tinh bột khoai mì, xương ống, tủy, xương sườn và thịt, hương thịt, hành, tỏi, canxi, chất điều vị.• Trọng lượng: 2kg/ gói.• Quy cách đóng gói: 06 gói/ 01 thùng.• Thời hạn sử dụng tại thời điểm nhận hàng còn $\geq 70\%$ thời hạn ghi trên bao bì.• Có bản tự công bố chất lượng sản phẩm hoặc bản công bố chất lượng sản phẩm do cơ quan có thẩm quyền cấp.
3	Dầu ăn thực vật	<ul style="list-style-type: none">• Thành phần cơ bản: đậu nành và dầu Olein tinh luyện, chất nhũ hoá, Vitamin A palmitat.• Trọng lượng: (20kg \pm 10%)/can hoặc bịch hoặc thùng• Thời hạn sử dụng tại thời điểm nhận hàng còn $\geq 70\%$ thời hạn ghi trên bao bì.• Có bản tự công bố chất lượng sản phẩm hoặc bản công bố chất lượng sản phẩm do cơ quan có thẩm quyền cấp.

TT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật
4	Bột canh Iot	<ul style="list-style-type: none"> • Thành phần cơ bản: muối i-ốt, đường trắng, bột tiêu, bột tỏi và chất điều vị. • Trọng lượng: $\geq 190\text{g/gói}$. • Quy cách đóng gói: $(50 \text{ gói} \pm 10\%)/\text{thùng}$ • Thời hạn sử dụng tại thời điểm nhận hàng còn $\geq 70\%$ thời hạn ghi trên bao bì. • Có bản tự công bố chất lượng sản phẩm hoặc bản công bố chất lượng sản phẩm do cơ quan có thẩm quyền cấp.
5	Nước mắm	<ul style="list-style-type: none"> • Thành phần cơ bản: nước muối, nước mắm cốt, đường, chất điều vị, chất điều chỉnh độ acid, hương mắm tổng hợp, phẩm màu tự nhiên, chất bảo quản). • Dung tích: $\geq 800\text{ml/chai}$. • Quy cách đóng gói: $(18 \text{ chai} \pm 10\%)/\text{thùng}$ • Yêu cầu độ đậm: $\geq 2 \text{ độ}$ • Thời hạn sử dụng tại thời điểm nhận hàng còn $\geq 70\%$ thời hạn ghi trên bao bì. • Có bản tự công bố chất lượng sản phẩm hoặc bản công bố chất lượng sản phẩm do cơ quan có thẩm quyền cấp.
6	Đường đỏ	<ul style="list-style-type: none"> • Thành phần: 100 % từ đường mía. • Trọng lượng: 01kg/gói. • Quy cách đóng gói: $\geq 25 \text{ kg/ bao}$. • Thời hạn sử dụng tại thời điểm nhận hàng còn $\geq 70\%$ thời hạn ghi trên bao bì. • Có bản tự công bố chất lượng sản phẩm hoặc bản công bố chất lượng sản phẩm do cơ quan có thẩm quyền cấp.
7	Đường trắng	<ul style="list-style-type: none"> • Thành phần: 100 % từ đường mía. • Trọng lượng: 01kg/gói. • Quy cách đóng gói: $\geq 25 \text{ kg/ bao}$. • Thời hạn sử dụng tại thời điểm nhận hàng còn $\geq 70\%$ thời hạn ghi trên bao bì. • Có bản tự công bố chất lượng sản phẩm hoặc bản công bố chất lượng sản phẩm do cơ quan có thẩm quyền cấp.
8	Đường mật làm bánh trôi	<ul style="list-style-type: none"> • Thành phần: được làm từ đường mía thô hay đường phen nấu từ nước mía nguyên chất, được cắt thành từng viên nhỏ phù

TT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật
		<p>hợp với viên bánh trôi.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Quy cách đóng gói: $\geq 0.5\text{kg}/\text{túi}$ • Thời hạn sử dụng tại thời điểm nhận hàng còn $\geq 70\%$ thời hạn ghi trên bao bì. • Giấy chứng nhận đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.
9	Mì tôm vị chua cay	<ul style="list-style-type: none"> • Thành phần cơ bản: vắt mì, bột mì, dầu cọ, tinh bột khoai mì, muối, đường, nước mắm. • Trọng lượng: $\geq 70\text{g}/\text{gói}$. • Quy cách đóng gói: ≥ 30 gói/ thùng. • Thời hạn sử dụng tại thời điểm nhận hàng còn $\geq 70\%$ thời hạn ghi trên bao bì. • Có bản tự công bố chất lượng sản phẩm hoặc bản công bố chất lượng sản phẩm do cơ quan có thẩm quyền cấp.
10	Mì tôm khoai tây vị bò hầm	<ul style="list-style-type: none"> • Thành phần cơ bản: vắt mì, bột mì, dầu thực vật, tinh bột khoai mì, muối, tinh bột khoai tây, muối, nước mắm. • Trọng lượng: $\geq 80\text{g}/\text{gói}$. • Quy cách đóng gói: ≥ 30 gói/ thùng. • Thời hạn sử dụng tại thời điểm nhận hàng còn $\geq 70\%$ thời hạn ghi trên bao bì. • Có bản tự công bố chất lượng sản phẩm hoặc bản công bố chất lượng sản phẩm do cơ quan có thẩm quyền cấp.
11	Bánh đa nem	<ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu loại bánh đa tròn, có màu trắng trong, cuộn tròn không bị vỡ. • Thời hạn sử dụng tại thời điểm nhận hàng còn $\geq 70\%$ thời hạn ghi trên bao bì. • Có bản tự công bố chất lượng sản phẩm hoặc bản công bố chất lượng sản phẩm do cơ quan có thẩm quyền cấp.
12	Bóng bì	<ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu loại bóng bì, sạch có màu trắng ngà đến vàng nhạt • Thời hạn sử dụng tại thời điểm nhận hàng còn $\geq 70\%$ thời hạn ghi trên bao bì. • Có giấy chứng nhận đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.
13	Bột chiên giòn	<ul style="list-style-type: none"> • Thành phần cơ bản: Bột bắp, bột gạo, bột mì, muối và gia vị khác. • Quy cách đóng gói: $\geq 150\text{g}/\text{gói}$

TT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật
		<ul style="list-style-type: none"> • Thời hạn sử dụng tại thời điểm nhận hàng còn $\geq 70\%$ thời hạn ghi trên bao bì. • Có bản tự công bố chất lượng sản phẩm hoặc bản công bố chất lượng sản phẩm do cơ quan có thẩm quyền cấp.
14	Bột chiên xù	<ul style="list-style-type: none"> • Thành phần cơ bản: Dạng bột mảnh gồm bột gạo, bột mỳ, bột bắp, chất tạo điều vị. • Quy cách đóng gói: 1kg/ gói • Thời hạn sử dụng tại thời điểm nhận hàng còn $\geq 70\%$ thời hạn ghi trên bao bì. • Có bản tự công bố chất lượng sản phẩm hoặc bản công bố chất lượng sản phẩm do cơ quan có thẩm quyền cấp.
15	Bột kết xì	<ul style="list-style-type: none"> • Thành phần cơ bản: Tinh bột ngô, kem béo, bột vani, màu hương liệu và trứng. • Quy cách đóng gói: $\geq 400g$/ hộp • Thời hạn sử dụng tại thời điểm nhận hàng còn $\geq 70\%$ thời hạn ghi trên bao bì. • Có bản tự công bố chất lượng sản phẩm hoặc bản công bố chất lượng sản phẩm do cơ quan có thẩm quyền cấp.
16	Bột năng	<ul style="list-style-type: none"> • Thành phần cơ bản: Củ khoai mì (củ sắn) • Quy cách đóng gói: 1kg/ gói • Thời hạn sử dụng tại thời điểm nhận hàng còn $\geq 70\%$ thời hạn ghi trên bao bì. • Có bản tự công bố chất lượng sản phẩm hoặc bản công bố chất lượng sản phẩm do cơ quan có thẩm quyền cấp.
17	Bột nghệ	<ul style="list-style-type: none"> • Thành phần: Làm từ 100% nghệ tươi nguyên chất , có màu vàng đậm phù hợp trong chế biến món ăn. • Quy cách: Được bọc trong bao kín • Thời hạn sử dụng tại thời điểm nhận hàng còn $\geq 70\%$ thời hạn ghi trên bao bì. • Có bản tự công bố chất lượng sản phẩm hoặc bản công bố chất lượng sản phẩm do cơ quan có thẩm quyền cấp.
18	Bột rang muối	<ul style="list-style-type: none"> • Thành phần cơ bản: Gạo nếp, gạo tẻ, đậu xanh tách vỏ, hạt sen, bột ngọt, hạt tiêu, các gia vị khác. • Quy cách đóng gói: $\geq 250g$/ gói

TT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật
		<ul style="list-style-type: none"> • Thời hạn sử dụng tại thời điểm nhận hàng còn $\geq 70\%$ thời hạn ghi trên bao bì. • Có bản tự công bố chất lượng sản phẩm hoặc bản công bố chất lượng sản phẩm do cơ quan có thẩm quyền cấp.
19	Cồn thạch	<ul style="list-style-type: none"> • Thành phần cơ bản : Etanol, phụ gia trợ đông, phụ gia hạn chế cháy, nước và màu nước. Khi cồn cháy không có mùi, không khói. • Trọng lượng $\geq 125g/$ cốc • Quy cách đóng gói: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. • Thời hạn sử dụng tại thời điểm nhận hàng còn $\geq 70\%$ thời hạn ghi trên bao bì. • Có bản tự công bố chất lượng sản phẩm hoặc bản công bố chất lượng sản phẩm do cơ quan có thẩm quyền cấp.
20	Dấm bỗng	<ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu dấm bỗng làm từ dấm gạo nếp, mùi thơm đặc trưng. • Thời hạn sử dụng tại thời điểm nhận hàng còn $\geq 70\%$ thời hạn ghi trên bao bì. • Có phiếu kiểm nghiệm chất lượng sản phẩm hoặc giấy chứng nhận đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.
21	Dấm trắng	<ul style="list-style-type: none"> • Thành phần: Được làm từ 100% từ gạo, sản xuất trên dây chuyền công nghệ lên men tự nhiên. • Quy cách: 5 lít/ can. • Thời hạn sử dụng tại thời điểm nhận hàng còn $\geq 70\%$ thời hạn ghi trên bao bì. • Có bản tự công bố chất lượng sản phẩm hoặc bản công bố chất lượng sản phẩm do cơ quan có thẩm quyền cấp.
22	Dấm chai	<ul style="list-style-type: none"> • Thành phần: Được làm từ 100% từ dấm gạo tự nhiên. • Dung tích: ≥ 500 ml/chai • Quy cách đóng gói: 24chai/ thùng. • Thời hạn sử dụng tại thời điểm nhận hàng còn $\geq 70\%$ thời hạn ghi trên bao bì. • Có bản tự công bố chất lượng sản phẩm hoặc bản công bố chất lượng sản phẩm do cơ quan có thẩm quyền cấp.
23	Dầu hào	<ul style="list-style-type: none"> • Thành phần: Được chiết suất từ hào nguyên chất thêm nước, đường, muối I-ốt,...

TT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật
		<ul style="list-style-type: none"> • Trọng lượng: $\geq 350\text{g/chai}$, • Quy cách đóng gói: 12chai/ thùng. • Thời hạn sử dụng tại thời điểm nhận hàng còn $\geq 70\%$ thời hạn ghi trên bao bì. • Có bản tự công bố chất lượng sản phẩm hoặc bản công bố chất lượng sản phẩm do cơ quan có thẩm quyền cấp.
24	Giấy ăn rút	<ul style="list-style-type: none"> • Thành phần: Bột giấy • Kích thước: $(10 \times 20) \text{ cm} \pm \text{ cm}$ • Giấy rút, màu trắng, 2 lớp/ tờ. Giấy có độ dai, không bị mủn • Quy cách đóng gói: 1kg/gói • Thời hạn sử dụng tại thời điểm nhận hàng còn $\geq 70\%$ thời hạn ghi trên bao bì. • Có bản tự công bố chất lượng sản phẩm hoặc bản công bố chất lượng sản phẩm do cơ quan có thẩm quyền cấp.
25	Hạt điều đỏ	<ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu hạt điều mới, không mốc hỏng. • Thời hạn sử dụng tại thời điểm nhận hàng còn $\geq 70\%$ thời hạn ghi trên bao bì. • Có giấy chứng nhận đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.
26	Hạt sen	<ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu hạt sen trắng, đều hạt không mốc hỏng • Thời hạn sử dụng tại thời điểm nhận hàng còn $\geq 70\%$ thời hạn ghi trên bao bì. • Có giấy chứng nhận đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.
27	Hạt tiêu	<ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu hạt tiêu thơm, đều hạt, không bị mốc hỏng. • Thời hạn sử dụng tại thời điểm nhận hàng còn $\geq 70\%$ thời hạn ghi trên bao bì. • Có giấy chứng nhận đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm
28	Hoa hồi	<ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu thơm, không mốc hỏng. • Thời hạn sử dụng tại thời điểm nhận hàng còn $\geq 70\%$ thời hạn ghi trên bao bì. • Có giấy chứng nhận đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm
29	Mắm tôm	<ul style="list-style-type: none"> • Thành phần cơ bản: Mòi tươi, muối tinh sạch, thính nếp. • Quy cách: được đóng vào chai, thể tích: $\geq 500\text{ml/ chai}$. • Thời hạn sử dụng tại thời điểm nhận hàng còn $\geq 70\%$ thời hạn

TT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật
		<p>ghi trên bao bì.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Có bản tự công bố chất lượng sản phẩm hoặc bản công bố chất lượng sản phẩm do cơ quan có thẩm quyền cấp.
30	Mè	<ul style="list-style-type: none"> • Thành phần: Cơm, nước, mè cái, không chất bảo quản. • Quy cách: 5 lít/ can • Thời hạn sử dụng tại thời điểm nhận hàng còn $\geq 70\%$ thời hạn ghi trên bao bì. • Có giấy chứng nhận đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm
31	Mộc nhĩ	<ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu mộc nhĩ không chân, cánh dày, khô, không mốc hỏng. • Thời hạn sử dụng tại thời điểm nhận hàng còn $\geq 70\%$ thời hạn ghi trên bao bì. • Có giấy chứng nhận đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm
32	Muối trắng	<ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu loại muối hạt to, trắng, sạch • Quy cách đóng gói: 1kg/ gói. • Thời hạn sử dụng tại thời điểm nhận hàng còn $\geq 70\%$ thời hạn ghi trên bao bì. • Có bản tự công bố chất lượng sản phẩm hoặc bản công bố chất lượng sản phẩm do cơ quan có thẩm quyền cấp.
33	Nấm hương	<ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu nấm hương không chân, cánh dày, mùi thơm, khô không mốc. • Thời hạn sử dụng tại thời điểm nhận hàng còn $\geq 70\%$ thời hạn ghi trên bao bì. • Có giấy chứng nhận đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm
34	Lạp sườn	<ul style="list-style-type: none"> • Thành phần: Được làm từ thịt nạc và thịt mỡ lợn xay nhuyễn trộn với rượu, đường nhồi vào ruột lợn khô để chín bằng cách lên men tự nhiên. • Yêu cầu lạp sườn khô, thơm. • Quy cách đóng gói: 1 kg/gói. • Thời hạn sử dụng tại thời điểm nhận hàng còn $\geq 70\%$ thời hạn ghi trên bao bì. • Có bản tự công bố chất lượng sản phẩm hoặc bản công bố chất lượng sản phẩm do cơ quan có thẩm quyền cấp.

TT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật
35	Ngô hộp	<ul style="list-style-type: none"> • Thành phần: Được chế biến từ ngô ngọt nguyên hạt tươi ngon, ngâm trong hỗn hợp nước đường và muối. • Quy cách đóng gói: $\geq 450\text{g/}$ hộp • Thời hạn sử dụng tại thời điểm nhận hàng còn $\geq 70\%$ thời hạn ghi trên bao bì. • Có bản tự công bố chất lượng sản phẩm hoặc bản công bố chất lượng sản phẩm do cơ quan có thẩm quyền cấp.
36	Ngô kem	<ul style="list-style-type: none"> • Thành phần: Được chế biến từ ngô ngọt ghiền tươi ngon. • Quy cách đóng gói: $\geq 450\text{g/}$ hộp • Thời hạn sử dụng tại thời điểm nhận hàng còn $\geq 70\%$ thời hạn ghi trên bao bì. • Có bản tự công bố chất lượng sản phẩm hoặc bản công bố chất lượng sản phẩm do cơ quan có thẩm quyền cấp.
37	Ngũ vị hương	<ul style="list-style-type: none"> • Thành phần cơ bản: đại hồi, đinh hương, nhục quế, ngọc khấu, hồ tiêu, trần bì phơi khô tán thành bột, hạt ngô, thảo quả hạt điều để tạo màu đỏ. • Khối lượng tịnh: $\geq 5\text{g/}$ gói • Thời hạn sử dụng tại thời điểm nhận hàng còn $\geq 70\%$ thời hạn ghi trên bao bì. • Có bản tự công bố chất lượng sản phẩm hoặc bản công bố chất lượng sản phẩm do cơ quan có thẩm quyền cấp.
38	Nước rửa chén	<ul style="list-style-type: none"> • Thành phần cơ bản: Vối chiết xuất chanh tươi và muối khoáng tự nhiên kết hợp tinh chất trà đắng đậm đặc trong từng giọt, rửa cực dễ, sạch cực nhanh, giúp làm yếu liên kết dầu mỡ, làm sạch nhanh, sạch dầu mỡ trên cả đồ nhựa, cho chén đĩa sạch bong với một lần rửa. Hương chanh và trà tươi mát, dịu nhẹ, an toàn với da tay. • Thể tích: $\geq 3,8\text{L/}$ can • Quy cách: ≥ 04 can/ thùng. • Thời hạn sử dụng tại thời điểm nhận hàng còn $\geq 70\%$ thời hạn ghi trên bao bì. • Có bản tự công bố chất lượng sản phẩm hoặc bản công bố chất lượng sản phẩm do cơ quan có thẩm quyền cấp.
39	Nước sốt tiêu	<ul style="list-style-type: none"> • Thành phần cơ bản: Hạt tiêu đen, nước, đường trắng, nước

TT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật
	đen	<p>tương, muối, chất điều vị, cà chua.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Trọng lượng: : ≥ 230 g/ hộp /chai • Thời hạn sử dụng tại thời điểm nhận hàng còn $\geq 70\%$ thời hạn ghi trên bao bì. • Có bản tự công bố chất lượng sản phẩm hoặc bản công bố chất lượng sản phẩm do cơ quan có thẩm quyền cấp.
40	Ốt bột	<ul style="list-style-type: none"> • Thành phần: Được làm từ 100% ốt tự nhiên nguyên hạt được sấy khô tự nhiên, nghiền cánh nhỏ • Quy cách: 0.5kg/ túi • Thời hạn sử dụng tại thời điểm nhận hàng còn $\geq 70\%$ thời hạn ghi trên bao bì. • Có giấy chứng nhận đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm
41	Phẩm hoa hiên	<ul style="list-style-type: none"> • Thành phần: được làm từ hoa hiên sấy khô nghiền thành dạng bột mịn nhỏ • Đóng gói: ≥ 100g/ túi • Thời hạn sử dụng tại thời điểm nhận hàng còn $\geq 70\%$ thời hạn ghi trên bao bì. • Có giấy chứng nhận đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm
42	Quế	<ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu thơm, không mốc hỏng. • Thời hạn sử dụng tại thời điểm nhận hàng còn $\geq 70\%$ thời hạn ghi trên bao bì. • Có giấy chứng nhận đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm
43	Sa tế	<ul style="list-style-type: none"> • Thành phần cơ bản: Dầu nành, ốt, đường, tôm khô (10%), tỏi, củ riềng, hành, muối ăn. • Đóng gói: ≥ 100g / hộp • Thời hạn sử dụng tại thời điểm nhận hàng còn $\geq 70\%$ thời hạn ghi trên bao bì. • Có bản tự công bố chất lượng sản phẩm hoặc bản công bố chất lượng sản phẩm do cơ quan có thẩm quyền cấp.
44	Thảo quả	<ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu: thơm, không mốc hỏng. • Thời hạn sử dụng tại thời điểm nhận hàng còn $\geq 70\%$ thời hạn ghi trên bao bì. • Có giấy chứng nhận đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm

TT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật
45	Tương bần	<ul style="list-style-type: none"> • Thành phần cơ bản: Đậu tương, gạo nếp, muối trắng • Trọng lượng: $\geq 500\text{g}$/ chai • Thời hạn sử dụng tại thời điểm nhận hàng còn $\geq 70\%$ thời hạn ghi trên bao bì. • Có bản tự công bố chất lượng sản phẩm hoặc bản công bố chất lượng sản phẩm do cơ quan có thẩm quyền cấp.
46	Tương ớt	<ul style="list-style-type: none"> • Thành phần cơ bản: Ớt tươi, đường, tỏi, cà chua, các phụ gia. • Trọng lượng: $\geq 2\text{ kg}$ hoặc lít / chai • Thời hạn sử dụng tại thời điểm nhận hàng còn $\geq 70\%$ thời hạn ghi trên bao bì. • Có bản tự công bố chất lượng sản phẩm hoặc bản công bố chất lượng sản phẩm do cơ quan có thẩm quyền cấp.
47	Vùng nâu	<ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu: loại vùng nâu hạt mẩy, không mối mọt sâu đục. • Thời hạn sử dụng tại thời điểm nhận hàng còn $\geq 70\%$ thời hạn ghi trên bao bì. • Có giấy chứng nhận đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm
48	Vùng trắng	<ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu: loại vùng trắng hạt mẩy, không mối mọt sâu đục. • Thời hạn sử dụng tại thời điểm nhận hàng còn $\geq 70\%$ thời hạn ghi trên bao bì. • Có giấy chứng nhận đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm
49	Xi dầu	<ul style="list-style-type: none"> • Thành phần: Nước, muối, khô đậu nành và các phụ gia được cho phép sử dụng. • Quy cách: $\geq 500\text{ml}$/chai. • Thời hạn sử dụng tại thời điểm nhận hàng còn $\geq 70\%$ thời hạn ghi trên bao bì. • Có bản tự công bố chất lượng sản phẩm hoặc bản công bố chất lượng sản phẩm do cơ quan có thẩm quyền cấp.
50	Đậu đen	<ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu: loại hạt xanh lòng, hạt nhỏ, đều nhau khoảng 450-460 hạt/ 100 gam, không mối mọt sâu đục. • Thời hạn sử dụng tại thời điểm nhận hàng còn $\geq 70\%$ thời hạn ghi trên bao bì. • Có giấy chứng nhận đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm
51	Đậu xanh	<ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu: loại đậu xanh đã trà vỏ tách hạt, thơm không mối

TT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật
		<p>một sâu đục</p> <ul style="list-style-type: none"> • Thời hạn sử dụng tại thời điểm nhận hàng còn $\geq 70\%$ thời hạn ghi trên bao bì. • Có giấy chứng nhận đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm
52	Đường phèn	<ul style="list-style-type: none"> • Thành phần cơ bản: nước mía, củ cải đường; • Yêu cầu đường phèn dạng viên, màu trắng. • Quy cách: 1kg/gói • Thời hạn sử dụng tại thời điểm nhận hàng còn $\geq 70\%$ thời hạn ghi trên bao bì. • Có bản tự công bố chất lượng sản phẩm hoặc bản công bố chất lượng sản phẩm do cơ quan có thẩm quyền cấp.
53	Lạc	<ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu: hạt lạc to mấy hạt đều nhau, hạt không mối mọt, sâu đục. • Trọng lượng: khoảng 140-150 hạt/100gam • Thời hạn sử dụng tại thời điểm nhận hàng còn $\geq 70\%$ thời hạn ghi trên bao bì. • Có giấy chứng nhận đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm
54	Miến dong	<ul style="list-style-type: none"> • Thành phần: Tinh bột củ dong giềng, sợi dai. • Quy cách: 500g ($\pm 10\%$)/ gói, • Thời hạn sử dụng tại thời điểm nhận hàng còn $\geq 70\%$ thời hạn ghi trên bao bì. • Có bản tự công bố chất lượng sản phẩm hoặc bản công bố chất lượng sản phẩm do cơ quan có thẩm quyền cấp.
55	Mỳ chũ	<ul style="list-style-type: none"> • Thành phần: Được làm từ loại gạo tẻ, muối và nước • Yêu cầu sợi mỳ khô, thơm không mốc hỏng. • Quy cách: ≥ 1 kg /gói • Thời hạn sử dụng tại thời điểm nhận hàng còn $\geq 70\%$ thời hạn ghi trên bao bì. • Có giấy chứng nhận đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm
56	Băng đậy thức ăn	<ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu màng bọc là chất liệu nhựa PVC an toàn khi tiếp xúc với thực phẩm, có độ đàn hồi, dai, mỏng. • Thiết kế rãnh cắt tiện lợi • Kích thước: 30 x 600 cm

TT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật
		<ul style="list-style-type: none"> • Có giấy chứng nhận đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm
57	Đũa dùng 1 lần	<ul style="list-style-type: none"> • Chất liệu: tre. • Loại đũa dùng một lần. • Quy cách đóng gói: 50 đôi ($\pm 10\%$)/ bó • Đạt tiêu chuẩn ATVSTP • Có giấy chứng nhận đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm
58	Đũa vỉ	<ul style="list-style-type: none"> • Chất liệu: tre hoặc gỗ • Có giấy chứng nhận đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm • Bề mặt đũa nhẵn, màu sắc đũa có màu vàng sáng, không ngăm, không sơn phủ hóa chất bên ngoài, chịu được nhiệt độ cao $\geq 150^{\circ}\text{C}$ khi sấy • Kích thước: dài 240 mm (± 5 mm) • Quy cách: 10 đôi/ vỉ • Có bản tự công bố chất lượng sản phẩm hoặc bản công bố chất lượng sản phẩm do cơ quan có thẩm quyền cấp.
59	Găng tay cao su	<ul style="list-style-type: none"> • Chất liệu: cao su tự nhiên. • Màu sắc: vàng, hồng. • Yêu cầu: Thiết kế bề mặt nhám. • Kích thước: dài ≥ 350 mm • Thời hạn sử dụng tại thời điểm nhận hàng còn $\geq 70\%$ thời hạn ghi trên bao bì. • Có giấy chứng nhận đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm
60	Găng tay dùng một lần	<ul style="list-style-type: none"> • Chất liệu: được sản xuất từ nhựa PE • Dùng 1 lần • Màu sắc: trắng. • Kích thước: (rộng 170 x dài 300) mm ± 10mm • Độ dày: ≥ 600 chiếc/ 1kg • Quy cách đóng gói: 60 chiếc/ 1 gói • Thời hạn sử dụng tại thời điểm nhận hàng còn $\geq 70\%$ thời hạn ghi trên bao bì. • Có giấy chứng nhận đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm
61	Găng tay sợi	<ul style="list-style-type: none"> • Chất liệu: vải len sợi.

TT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật
		<ul style="list-style-type: none"> • Màu sắc: màu trắng. • Đặc tính: không phủ nhựa, không gây kích ứng da. • Trọng lượng: $\geq 40g/$ đôi.
62	Tạp dề	<ul style="list-style-type: none"> • Chất liệu: Vải kaki, có lót nilong mặt sau, có tác dụng không thấm nước. • Kích thước: chiều dài: 70 cm ($\pm 01cm$), rộng: 60cm ($\pm 01cm$).
63	Thìa nhựa 1 lần cán dài	<ul style="list-style-type: none"> • Loại thìa nhựa được làm từ chất liệu nhựa PP cao cấp. • Màu sắc: màu trắng, không mùi. • Đạt tiêu chuẩn ATVSTP • Dùng 1 lần • Quy cách: 100 chiếc/túi • Thể tích: ≥ 8 ml • Kích thước: chiều dài 150 mm (± 5 mm) • Có giấy chứng nhận đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm
64	Thìa nhựa 1 lần cán ngắn	<ul style="list-style-type: none"> • Loại thìa nhựa được làm từ chất liệu nhựa PP cao cấp. • Màu sắc: màu trắng, không mùi. • Đạt tiêu chuẩn ATVSTP • Dùng 1 lần • Quy cách: 100 chiếc/bịch • Thể tích: ≥ 10 ml • Kích thước: (110 x 30) mm (± 5 mm)
65	Túi nilon kích thước (190 x 300) mm \pm 10mm	<ul style="list-style-type: none"> • Chất liệu: Nhựa HDPE • Màu sắc: trắng, túi có 2 quai xách. • Định lượng: ≥ 550 chiếc / 01 kg
66	Túi nilon kích thước (230 x 360) mm \pm 10mm	<ul style="list-style-type: none"> • Chất liệu: Nhựa HDPE • Màu sắc: trắng, túi có 2 quai xách. • Định lượng: ≥ 300 chiếc / 01 kg
67	Túi nilon kích thước (300 x 500) mm \pm 10mm	<ul style="list-style-type: none"> • Chất liệu: Nhựa HDPE • Màu sắc: trắng, túi có 2 quai xách. • Định lượng: ≥ 150 chiếc/ 01 kg

TT	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật
68	Bát tô ngấn	<ul style="list-style-type: none"> • Chất liệu: sứ. • Màu sắc: trắng sáng, không bám mùi. • Có thể sử dụng an toàn trong máy rửa bát, lò vi sóng. • Kích thước: rộng 17cm – cao 7 cm. • Thể tích: ≥ 900 ml/ chiếc. • Trọng lượng: ≥ 550g/ chiếc.
69	Bát tô 6	<ul style="list-style-type: none"> • Chất liệu: sứ. • Màu sắc: trắng sáng, không bám mùi. • Có thể sử dụng an toàn trong máy rửa bát, lò vi sóng. • Kích thước: rộng 15cm – cao 5 cm. • Thể tích: ≥ 400 ml/ chiếc. • Trọng lượng: ≥ 250g/ chiếc.
70	Thìa inox	<ul style="list-style-type: none"> • Chất liệu INOX 304 cao cấp không rỉ, sáng bóng, không bị hoen ố, sử dụng được trong thời gian lâu dài, an toàn cho người sử dụng • Quy cách: 50 chiếc / bịch • Thể tích: ≥ 12 ml • Kích thước: 15 x 4cm
71	Rẻ sắt cọ xoong	<ul style="list-style-type: none"> • Chất liệu: Thép không rỉ, được tạo bởi các vòng xoắn tạo độ nhám giúp cọ rửa tốt. • Quy cách: 1 búi/ chiếc
72	Rẻ lưới rửa bát	<ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu loại lưới dù các mắt lưới thưa tạo bọt tốt.
73	Tăm	<ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu chất liệu: tre (không mốc hỏng) • Quy cách: 12 gói nhỏ/ kg • Chiều dài: 6cm